

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC HIỆN NAY

MANAGEMENT OF SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES AT UNIVERSITIES TO MEET REQUIREMENTS OF INSTITUTION ACCREDITATION AT PRESENT

Huỳnh Ngọc Thành

Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh, Đại học Đà Nẵng; thanh.huynh@vnuk.edu.vn

Tóm tắt - Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm của trường đại học (ĐH). Trong bối cảnh nền giáo dục của đất nước ta đang trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hoạt động NCKH của các trường ĐH phải tạo ra động lực phát triển, hướng đến đạt tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH và được các tổ chức kiểm định chất lượng (KĐCL) quốc gia, quốc tế công nhận. Muốn vậy, các trường ĐH cần đổi mới quản lý hoạt động NCKH nhằm đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH. Bài báo đề cập đến vấn đề đổi mới quản lý hoạt động NCKH ở trường ĐH nhằm đáp ứng yêu cầu của KĐCL cơ sở giáo dục dựa trên cơ sở xác định mục tiêu quản lý hoạt động NCKH ở trường ĐH, đồng thời thông qua kết quả đánh giá chất lượng hoạt động NCKH của các trường ĐH đã được công nhận đạt chất lượng do các Trung tâm KĐCL giáo dục ở Việt Nam thực hiện.

Từ khóa - nghiên cứu khoa học; kiểm định chất lượng; đại học; quản lý; đổi mới.

Abstract - Scientific research is one of the key tasks of a university. In the context of basic and comprehensive innovation in education and training of our education, universities' scientific research activities have to create motivation for development, aiming to meet the criteria for assessing the quality of universities and to be certificated by national and international accrediting organizations. To achieve this, the universities need to innovate management methods of scientific research activities in order to meet the requirements of quality assessment of scientific research activities in the evaluation of the quality standards of universities. The article refers to innovating management issues of scientific research activities at universities to serve the institution accreditation on the basis of defining management objectives for scientific research activities at universities as well as show quality assessment results of scientific research activities of universities which have been certificated by the Centre for Educational Accreditation in Vietnam.

Key words - scientific research; accreditation; university; management; innovation.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, hoạt động NCKH đã thực sự trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, có tác động toàn diện và sâu sắc đến sự phát triển của mỗi tổ chức, mỗi quốc gia. Vì vậy, “Phát triển khoa học công nghệ cùng với giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Khoa học và công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để tạo bước phát triển đột phá về lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [3].

Đối với các trường ĐH, trong thời gian qua, hoạt động NCKH đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ khoa học của giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường với xã hội. Các trường ĐH luôn quan tâm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH, đặc biệt là dần chuẩn hóa hoạt động NCKH đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH của quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, kết quả đánh giá và công nhận chất lượng 16 trường ĐH của Việt Nam theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH do Bộ GD & ĐT ban hành, đã thể hiện hoạt động NCKH là một trong những lĩnh vực của trường ĐH chưa đạt chất lượng. Thực tế vừa nêu đòi hỏi các trường ĐH cần đổi mới quản lý hoạt động NCKH với mục đích nâng cao kết quả hoạt động NCKH của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu hoạt động KĐCL cơ sở giáo dục đại học.

2. Mục tiêu quản lý hoạt động NCKH đáp ứng yêu cầu KĐCL cơ sở giáo dục đại học

Ở các trường ĐH hiện nay, quản lý hoạt động NCKH là quá trình tác động có mục đích (huy động, điều phối,

hướng dẫn, hỗ trợ, điều chỉnh, động viên, khích lệ...) của chủ thể quản lý (Ban Giám hiệu, đơn vị quản lý khoa học...) đối với đối tượng quản lý (giảng viên, nghiên cứu viên...) nhằm đẩy mạnh hoạt động NCKH của nhà trường. Bên cạnh đó, trong bối cảnh giáo dục của nước ta đang trong quá trình “Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo” [4], quản lý hoạt động NCKH ở trường ĐH phải đạt được các yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH do Bộ GD & ĐT ban hành và hướng đến đạt được các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của quốc tế.

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học do Bộ GD & ĐT ban hành gồm 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí [1], trong đó đánh giá chất lượng về hoạt động NCKH của trường đại học là tiêu chuẩn 7 “Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ với 7 tiêu chí”; đề cập đến việc xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ của nhà trường; việc thực hiện và nghiệm thu các đề tài, dự án đảm bảo theo kế hoạch; số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài NCKH; những đóng góp mới cho khoa học cũng như giá trị ứng dụng thực tế của các đề tài NCKH; nguồn thu và đóng góp từ hoạt động NCKH vào sự phát triển của nhà trường; sự gắn kết hoạt động NCKH của nhà trường với hoạt động đào tạo, với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp; việc triển khai thực hiện đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ cho GV của nhà trường. Bên cạnh đó, một trong những yêu cầu rất quan trọng là hoạt động NCKH phải gắn kết và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường ĐH. Chính vì vậy, trong quá trình quản lý hoạt động NCKH, các trường ĐH cần tổ chức nghiên cứu để hiểu rõ nội hàm cũng như các yêu cầu đối với quá trình tổ chức thực hiện và kết quả NCKH

của nhà trường, từ đó áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi để hoạt động NCKH của trường ĐH đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH. Điều này làm thay đổi hoàn toàn mục tiêu quản lý hoạt động NCKH của trường ĐH. Đó không chỉ đơn thuần là triển khai hoạt động NCKH theo đúng quy định, đồng thời đòi hỏi các trường ĐH dựa trên sứ mạng của nhà trường, cùng với nghiên cứu cụ thể các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá hoạt động NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ được quy định trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học do Bộ GD & ĐT ban hành để xác định chuẩn đầu ra cho hoạt động NCKH của nhà trường, và từ đó áp dụng các biện pháp quản lý nhằm đạt được chuẩn đầu ra của hoạt động NCKH. Nhờ vậy, kết quả hoạt động NCKH của nhà trường luôn được đảm bảo và nâng cao, đồng thời góp phần thiết thực để nhà trường được công nhận đạt chất lượng. Đây đồng thời là sự khẳng định cụ thể và thể hiện sự gắn kết, hỗ trợ, đóng góp hiệu quả của hoạt động NCKH trong quá trình đảm bảo và nâng cao chất lượng trường ĐH.

Tuy nhiên, theo công bố của Trung tâm KĐCLGD – ĐHQG Hà Nội, Trung tâm KĐCLGD – ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, kết quả đánh giá các tiêu chí chưa đạt chất lượng của hoạt động NCKH đối với 16 trường ĐH đã được công nhận đạt chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (số liệu thống kê tính đến ngày 15/02/2017) tập trung ở các tiêu chí sau:

Bảng 1. Tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí chưa đạt chất lượng hoạt động NCKH của 16 trường đại học đã được công nhận đạt chất lượng

Tiêu chí	Số trường đại học chưa đạt
7.1	3
7.2	6
7.3	3
7.4	0
7.5	8
7.6	0
7.7	7

Kết quả tổng hợp ở bảng 1 thể hiện trong số 16 trường đại học đã được công nhận đạt chất lượng, hoạt động NCKH của các trường được đánh giá chưa đạt chất lượng tập trung ở các tiêu chí: 7.1, 7.2, 7.3, 7.5, 7.7.

Hoạt động NCKH của các trường ĐH chưa đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó tập trung từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Các trường mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo các quy định, chưa quan tâm chú trọng đến đầu ra của hoạt động NCKH, trong đó đòi hỏi bên cạnh việc phù hợp với sứ mạng của nhà trường đồng thời phải đảm bảo đạt các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH.

- Vẫn còn nhiều giảng viên chưa tích cực tham gia hoạt động NCKH hoặc tham gia nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

- Các công trình NCKH hợp tác với các đơn vị bên ngoài chưa nhiều, chưa phát huy hết tiềm năng NCKH của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn của xã hội.

- Hoạt động chuyển giao công nghệ chưa được quan tâm đúng mức; tính ứng dụng của các đề tài vào thực tiễn còn thấp.

- Kinh phí hỗ trợ cho các cán bộ tham gia NCKH từ ngân sách nhà nước còn hạn chế; kinh phí của nhiều trường ĐH chỉ cho NCKH quá khiêm tốn so với tổng thu của nhà trường; nguồn thu từ hoạt động NCKH chưa tương xứng với nguồn kinh phí nhà trường chỉ cho hoạt động NCKH.

Thực trạng nêu trên đòi hỏi các trường ĐH cần đổi mới quản lý hoạt động NCKH của nhà trường nhằm đạt được yêu cầu của hoạt động KĐCL cơ sở giáo dục trong bối cảnh NCKH là một trong 2 nhiệm vụ then chốt của tất cả các trường ĐH.

3. Biện pháp đổi mới quản lý hoạt động NCKH ở trường ĐH đáp ứng yêu cầu KĐCL cơ sở giáo dục hiện nay

3.1. Xác định chuẩn đầu ra hoạt động NCKH của trường đại học

- Tổ chức nghiên cứu đầy đủ và chi tiết nội hàm các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH đối với cơ sở giáo dục đại học.

- Căn cứ vào sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, đồng thời dựa trên các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH, các trường ĐH xác định chuẩn đầu ra hoạt động NCKH của nhà trường. Đối với các trường ĐH theo định hướng nghiên cứu hoặc các trường ĐH có thành tích NCKH nổi bật, cần tham khảo thêm các tiêu chuẩn quốc tế về đánh giá chất lượng hoạt động NCKH hoặc các tiêu chí xếp hạng để xác định và xây dựng chuẩn đầu ra của hoạt động NCKH.

- Ban hành chuẩn đầu ra hoạt động NCKH của nhà trường và thông báo, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đồng thời, thông báo đến các đối tác nghiên cứu, các doanh nghiệp nhằm định hướng cho các hợp tác nghiên cứu với nhà trường.

- Dựa trên chuẩn đầu ra hoạt động NCKH, tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của nhà trường nhằm đạt được chuẩn đầu ra với các kết quả cụ thể.

- Định kỳ rà soát chuẩn đầu ra hoạt động NCKH của nhà trường nhằm kịp thời cập nhật, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của nhà trường, đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới đối với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH của cơ sở giáo dục đại học.

3.2. Xây dựng quy trình quản lý hoạt động NCKH

- Nhà trường cần quy trình hóa hoạt động NCKH, trong đó đầu ra của quy trình phải đạt được chuẩn đầu ra của hoạt động NCKH.

- Xây dựng các quy trình đối với từng công việc cụ thể của hoạt động NCKH với yêu cầu các quy trình phải được đồng bộ, thông suốt với nhau.

- Xác định tiêu chí đánh giá đối với nội dung từng bước của quy trình quản lý hoạt động NCKH, nhằm tạo điều kiện cho người quản lý và người thực hiện các đề tài NCKH.

- Ban hành thống nhất hệ thống văn bản, biểu mẫu phục vụ hoạt động NCKH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Biên soạn Sổ tay Nghiên cứu khoa học trong đó thể hiện rõ chuẩn đầu ra hoạt động NCKH, quy trình quản lý hoạt động NCKH cùng với hệ thống văn bản, biểu mẫu phục vụ hoạt động NCKH.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên, sinh viên hiểu rõ về quy trình quản lý hoạt động NCKH để từ đó họ thực hiện chính xác theo các yêu cầu và giảm thiểu các công việc sự vụ.

- Tổ chức áp dụng một cách có hệ thống và đồng bộ quy trình quản lý hoạt động NCKH trong nhà trường.

- Định kỳ tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên về hoạt động NCKH của nhà trường, cũng như quy trình quản lý hoạt động NCKH để từ đó tiến hành điều chỉnh, cải tiến quy trình nhằm tối ưu hóa quy trình để đạt được chuẩn đầu ra hoạt động NCKH.

3.3. *Áp dụng các chính sách tạo động lực NCKH của GV*

- Ban hành quy định về nhiệm vụ NCKH của GV, trong đó nêu rõ các hình thức khen thưởng đối với các cá nhân thực hiện tốt và chế tài đối với các cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đạt yêu cầu. Bên cạnh đó, tổ chức đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả hoạt động NCKH của GV theo quy định.

- Đổi mới cơ chế tài chính thực hiện nhiệm vụ NCKH phù hợp với đặc thù của hoạt động NCKH. Ban hành và áp dụng các biện pháp hỗ trợ kinh phí đối với các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh mục ISI, Scopus.

- Chú trọng xét duyệt các đề tài NCKH có các sản phẩm có tính ứng dụng cao và tác giả đề tài NCKH cam kết đăng tải các bài báo quốc tế hoặc xã hội hóa các bài báo từ đề tài NCKH.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của nhà trường nhằm phục vụ nhu cầu phát triển hoạt động NCKH.

- Hằng năm, tổ chức tổng kết hoạt động NCKH của nhà trường, qua đó vinh danh các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH.

3.4. *Gắn kết hoạt động hợp tác quốc tế với hoạt động NCKH*

- Trong quá trình xây dựng chính sách, chiến lược hợp tác quốc tế, các trường ĐH cần xác định định hướng phát triển hoạt động NCKH làm cơ sở để phát triển hoạt động NCKH với các đối tác quốc tế.

- Chú trọng nội dung hợp tác trong lĩnh vực NCKH với các đối tác quốc tế thông qua việc phối hợp tổ chức hội thảo, tập huấn, thực hiện các đề tài NCKH chung và công bố các bài báo chung.

- Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động NCKH đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tạo hành lang thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH.

- Xây dựng website bằng tiếng Anh nhằm quảng bá hoạt động NCKH của nhà trường, đồng thời phục vụ cho hoạt động kiểm định chất lượng và xếp hạng quốc tế.

- Tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH của nhà trường làm cơ sở xác định định

hướng và xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về NCKH phù hợp, khả thi.

3.5. *Thường xuyên cải tiến nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động NCKH*

- Thực hiện đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá mức độ triển khai thực hiện hoạt động NCKH của nhà trường so với chuẩn đầu ra hoạt động NCKH đã xác định, để từ đó áp dụng kịp thời các biện pháp nhằm đạt được chuẩn đầu ra hoạt động NCKH.

- Nghiêm túc, kịp thời điều chỉnh, cải tiến quy trình quản lý hoạt động NCKH của nhà trường dựa trên kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đồng thời tiếp tục khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên về quy trình đã được cải tiến và tiếp tục cải tiến tiến tới hoàn thiện quy trình quản lý hoạt động NCKH.

- Các trường ĐH cần chủ động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý hoạt động NCKH đáp ứng yêu cầu KĐCL cơ sở giáo dục giữa các trường ĐH trên toàn quốc nhằm hoàn thiện mô hình quản lý hoạt động NCKH.

4. Kết luận

NCKH có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Đối với các trường ĐH ở nước ta hiện nay, NCKH được xem là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nhiệm vụ của các trường ĐH đã được nêu rõ trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành TW khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, “các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống”. Bên cạnh đó, NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục ĐH. Nhiều trường ĐH ở Việt Nam đang trong quá trình phát triển thành ĐH định hướng nghiên cứu, hướng đến việc đáp ứng các tiêu chí xếp loại trường ĐH và được các tổ chức kiểm định quốc gia, quốc tế công nhận. Do vậy, các trường ĐH cần đổi mới công tác quản lý hoạt động NCKH của nhà trường một cách đồng bộ và có hệ thống, nhằm đảm bảo đạt được các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động NCKH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy định chế độ làm việc của giảng viên*, Hà Nội.
- [3] Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011- 2020*, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quang Giao (2015), *Quản lý chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.